Họ và tên:.....Lớp:.....

TUẦN 1

- Ôn tập các số đến 100.
- Tia số. Số liền trước – Số liền sau.

Ôn tập các số đến 100

Bài 1. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng *:*

1. Số 55 đọc là:

A. Năm mươi năm B. Năm mươi lăm

C. Năm năm D. Lăm mươi lăm

2. Số gồm 5 chục và 2 đơn vị là:

A. 205 B. 52 C. 25 D. 502

3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 55 = …. + 5.

A. 5 B. 60 C. 50 D. 10

4. Số nào còn thiếu trong dãy sau: 19,…,23, 25, 27, 29 ?

A. 18 B. 20 C. 21 D. 22

5. Cho 48 < … < 52. Số tròn chục thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 51 B. 50 C. 49 D. 67

Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S.

a. 20 còn gọi là hai chục. ☐

b. 20 gồm 2 chục và 0 đơn vị. ☐

c. 20 gồm 2 và 0. ☐

Bài 3. Cho các số 8, 0, 3, 5 hãy lập thành các số có hai chữ số khác nhau

a. Các số đó là : ……

b. Số bé nhất là :…….. - Số lớn nhất là :……..

Bài 4. *Điền số thích hợp vào chỗ trống:*

a. Số bé nhất có một chữ số là …..

b. Số lớn nhất có một chữ số là …..

c. Số lớn nhất có hai chữ số là …..

d. Số bé nhất tròn chục có hai chữ số là …..

e. Số lớn nhất tròn chục có hai chữ số là …..

f. Có tất cả …. số có một chữ số.

i. Số thích hợp điền vào dấu ? là……

1	2	3
2	4	6
3	6	?

Thư viện tiểu học - Ươm mầm tương lai

g. Ghép 2 chữ số từ các chữ số: 2; 8; 3 thì được tất cả.....số có 2 chữ số.

h. Ghép 2 chữ số từ các chữ số: 4; 0; 9 thì được tất cả.....số có 2 chữ số

LIVEWORKSHEETS

Bài 5. a. Nối và tô màu:

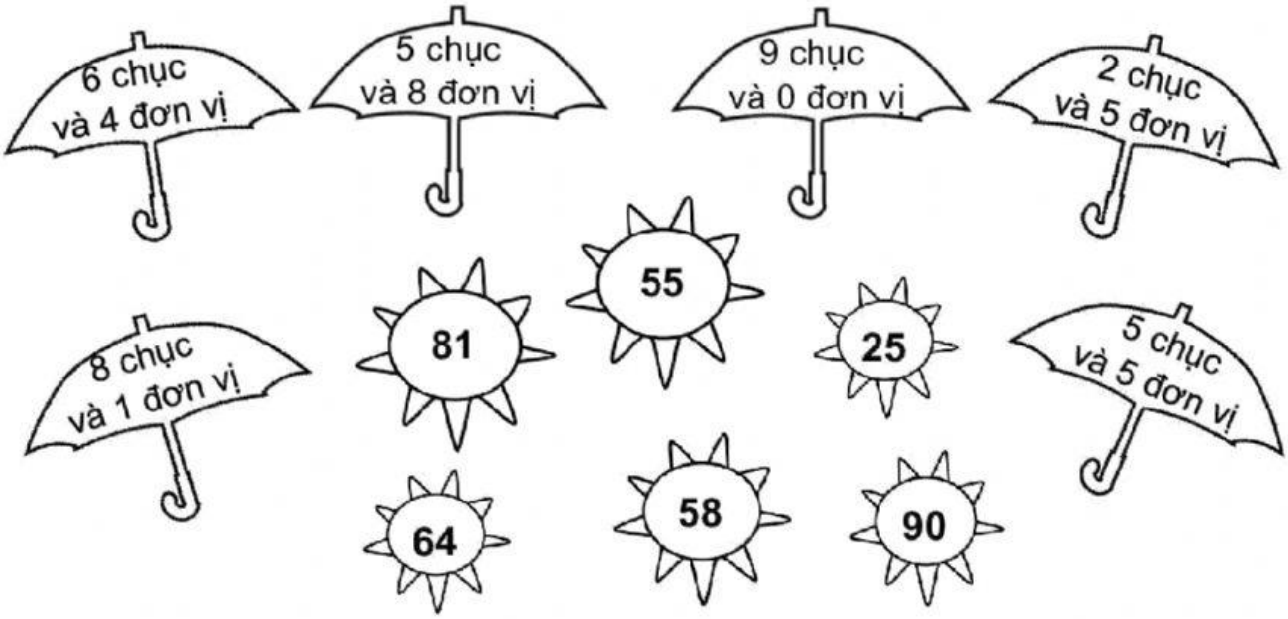

b. Từ các số ở phần a, điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- Các số lớn hơn 80 là: ……Các số nhỏ hơn 60 là: ……
- Số vừa lớn hơn 60 vừa nhỏ hơn 80 là số ……
- Các số trên được xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:……

Bài 6. *Số ?*

Số	Chục	Đơn vị	Viết
93	9	3	93 = 90 + …
37	…	7	37 = … + 7
…	5	0	… = 50 + 0
82	…	…	… = … + …

Bài 7. **Số?**

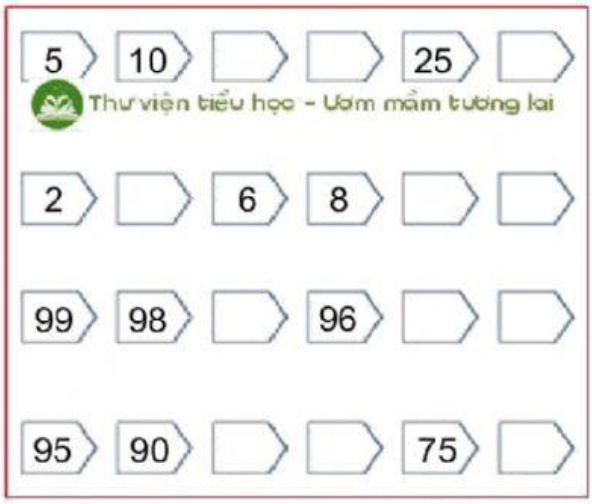

LIVEWORKSHEETS

Bài 8. *Ước lượng và điền số vào* ☐ *rồi đếm và điền số vào* ○

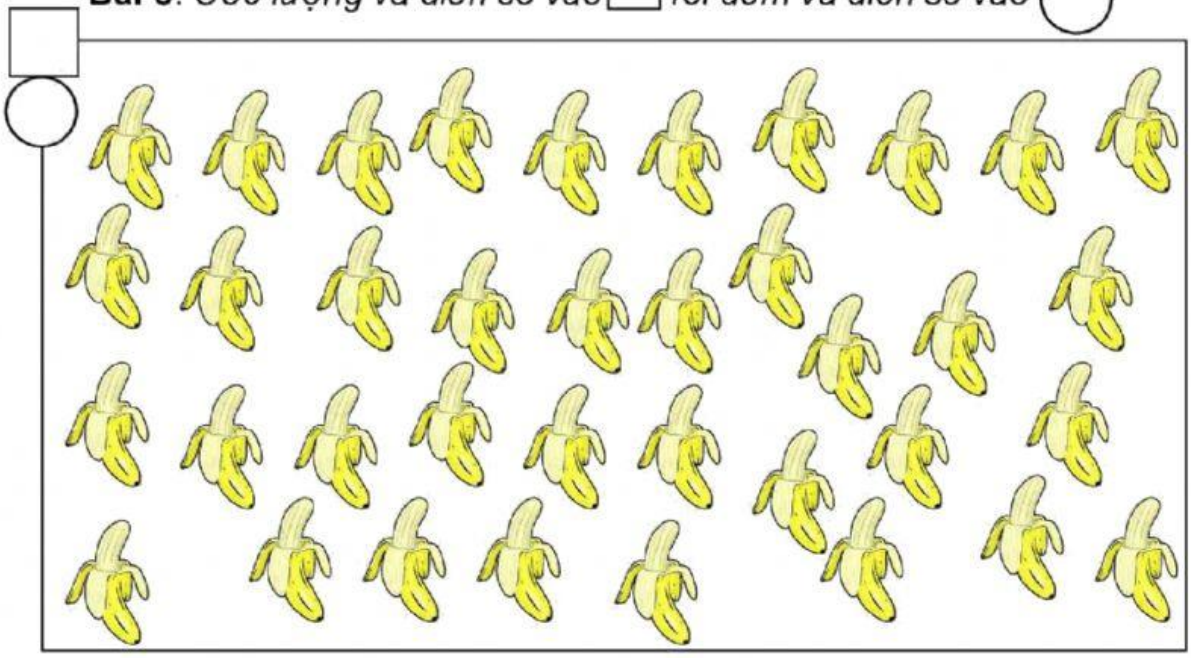

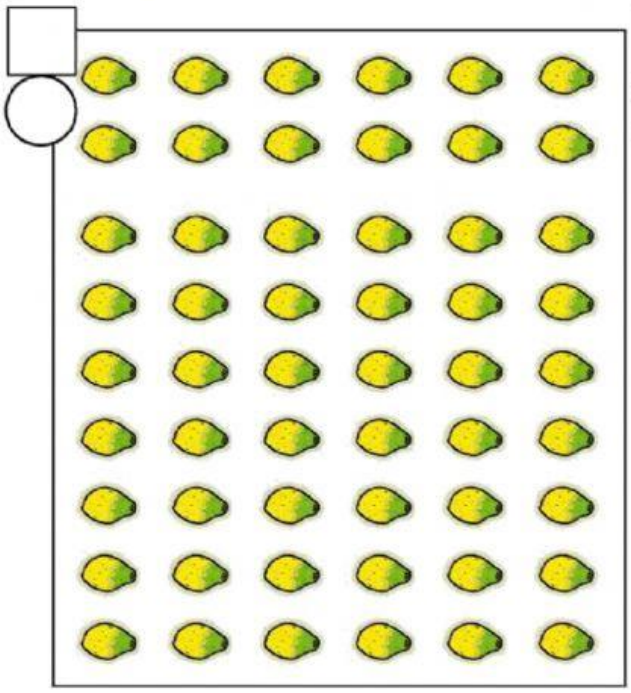

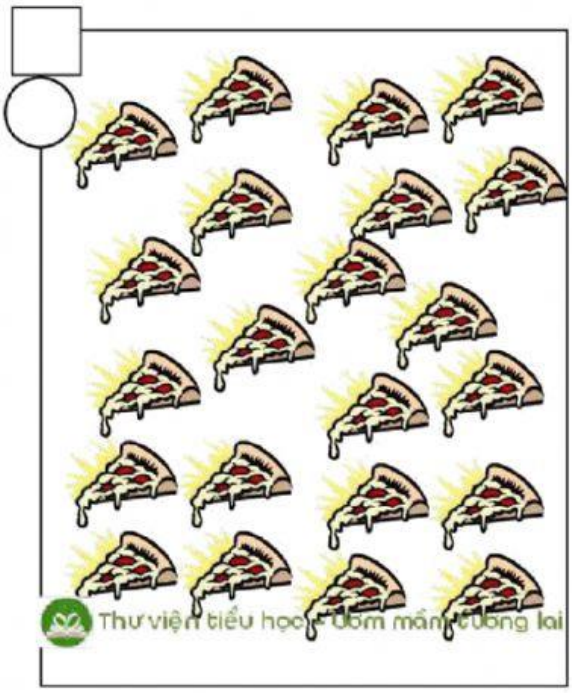

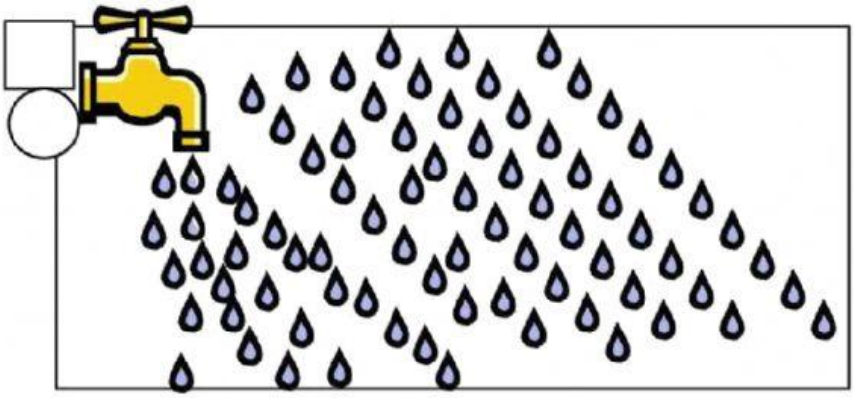

Em hãy đánh giá về kĩ năng ước lượng của mình:

Rất tốt ☐ Tốt ☐ Chưa tốt ☐

LIVEWORKSHEETS